

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2022

DANH SÁCH ĐIỂM THI

BÀI THI 3 (AV+VI): NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CNXHKKH, NHẬN THỨC VỀ CNXH
VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CNXH Ở VIỆT NAM
LỚP TCLLCT HỆ TẬP TRUNG KHÓA 46, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Phạm Thị Hồng Anh	01	7,5	Bảy rưỡi	
2	Nông Viết Công	02	7,5	Bảy rưỡi	
3	Nguyễn Thị Dân	03	8,0	Tám	
4	Dương Văn Dũng	04	7,0	Bảy	
5	Nông Quốc Dũng	05	7,5	Bảy rưỡi	
6	Ngô Khương Duy	06	8,0	Tám	
7	Đồng Văn Đại	07	7,0	Bảy	
8	Nguyễn Thị Hương Giang	08	7,0	Bảy	
9	Nhâm Thị Phương Giang	09	7,0	Bảy	
10	Lý Thị Thu Hằng	10	7,0	Bảy	
11	Lưu Ngọc Hiền	11	7,5	Bảy rưỡi	
12	Mai Thế Hiệp	12	7,0	Bảy	
13	Hoàng Ngọc Hiếu	13	7,0	Bảy	
14	Triệu Thị Thanh Hoa	14	7,5	Bảy rưỡi	
15	Hoàng Văn Hồng	15	7,0	Bảy	
16	Ngô Thị Huệ	16	7,5	Bảy rưỡi	
17	Nguyễn Thị Thu Hương	17	7,5	Bảy rưỡi	
18	Ma Trần Thu Hường	18	8,0	Tám	
19	Ma Thị Thu Huyền	19	7,0	Bảy	
20	Lâm Văn Khánh	20	7,5	Bảy rưỡi	
21	Nguyễn Đăng Khoa	21	8,0	Tám	
22	Hà Thị Linh	-	-	-	Vắng thi
23	Ngô Thị Ngọc Mơ	23	7,5	Bảy rưỡi	
24	Nguyễn Thành Nam	24	7,5	Bảy rưỡi	
25	Nguyễn Thanh Nga	25	8,0	Tám	



STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
26	Nguyễn Văn Nghĩa	26	7,5	Bảy rưỡi	
27	Đỗ Thị Hồng Nhung	27	8,0	Tám	
28	Đàm Ngọc Quý	28	7,5	Bảy rưỡi	
29	Lương Thị Quỳnh	29	7,5	Bảy rưỡi	
30	Đồng Thị Thanh Tâm	30	7,5	Bảy rưỡi	
31	Lê Quang Thắng	31	7,0	Bảy	
32	Trần Thu Thảo	32	7,0	Bảy	
33	Lưu Thị Thảo	33	8,0	Tám	
34	Ma Văn Thế	34	7,0	Bảy	
35	Trịnh Thị Thiện	35	7,5	Bảy rưỡi	
36	Cù Xuân Tiến	36	7,0	Bảy	
37	Triệu Quang Trọng	37	8,0	Tám	
38	Vũ Ngọc Tuấn	38	7,0	Bảy	
39	Nguyễn Bá Vương	39	7,0	Bảy	
40	Hoàng Thị Yên	40	7,5	Bảy rưỡi	
41	Đàm Thị Tuyết	41	7,5	Bảy rưỡi	
42	Phương Bá Hiếu	42	7,0	Bảy	Bài 3-K45TT

KHOA LLCS
PHÓ PHỤ TRÁCH KHOA



Nguyễn Văn Tuấn

T/L HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH



Nguyễn Thị Hồng Mây